



HCMUTE

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

INFO UTE LIBRARY

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

NHẬP MÔN NGÀNH QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG VÀ DỊCH VỤ ĂN UỐNG

INTRODUCTION TO HOME ECONOMIC

(Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống - Chương trình đào tạo đại học 132TC)



HCMUTE.EDU.VN - THÁNG 9 NĂM 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-----**-----
*

INFO UTE LIBRARY



HCMUTE

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC
NHẬP MÔN NGÀNH QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG
VÀ DỊCH VỤ ĂN UỐNG

INTRODUCTION TO HOME ECONOMIC

(Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống - CTĐT đại học 132TC)

HCMUTE.EDU.VN – THÁNG 9 NĂM 2019

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	4
GIỚI THIỆU CÁC DỊCH VỤ UTE Library	7
GIỚI THIỆU CÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU TRỰC TUYẾN	11
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC	12
GIỚI THIỆU CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	23

LỜI NÓI ĐẦU

Theo World Travel and Tourism Council, năm 2023 ngành du lịch nói chung và các lĩnh vực nhà hàng, dịch vụ ăn uống - khách sạn nói riêng cần nguồn nhân lực lên đến 113.400 người hàng năm với các công việc thuộc lĩnh vực du lịch, nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí, trung tâm hội nghị và cơ quan quản lý nhà nước về du lịch. Đây chính là cơ hội cho những bạn trẻ theo học ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống lựa chọn môi trường làm việc đầy hấp dẫn.

Nhóm ngành dịch vụ du lịch – khách sạn – nhà hàng là một trong 4 nhóm ngành tuyển dụng nhân sự nhiều nhất trong những năm qua. Với con số 40.000 lao động mới, ngoài TP.HCM và Hà Nội là hai thị trường tuyển dụng lớn nhất nước thì đa số các tỉnh thành thuộc 7 vùng du lịch lớn của cả nước đang cần nguồn nhân lực trẻ, giỏi chuyên môn nghề nghiệp.

Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống là ngành học chuyên sâu về lĩnh vực quản lý khách sạn, nhà hàng về phương diện văn hóa ẩm thực với công việc cụ thể là quản lý các khâu về ẩm thực, yến tiệc, hội nghị, sự kiện,.... Đây là ngành học có yêu cầu cao về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn cùng nền tảng kiến thức vững chắc của người học. Ngành này đòi hỏi phải có năng khiếu và đam mê nghề thì mới thành công được.

Tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh, sinh viên theo học ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống sẽ được đào tạo, xây dựng kiến thức nền tảng chuyên sâu về nghề thông qua chương trình đào tạo tiên tiến được cập nhật liên tục dựa trên giáo trình của các trường đại học uy tín. Bên cạnh đó, Nhà trường còn trang bị những kiến thức tổng quan về kinh tế, quản trị, các kiến thức về tâm lý khách hàng, mối quan hệ giữa ngành nhà hàng dịch vụ ăn uống với du lịch,...

Song song đó, Nhà trường tạo điều kiện để sinh viên phát triển những kỹ năng mềm như đánh giá chất lượng công việc, kỹ năng giao tiếp, trình bày ý kiến với đồng nghiệp, khách hàng. Được tạo điều kiện nâng cao khả năng ngoại ngữ với chương trình song ngữ, sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống hoàn toàn có khả năng giao tiếp và làm việc trong các nhà hàng từ 3-5 sao, giao lưu văn hóa ẩm thực với các đầu bếp nổi tiếng trên thế giới.

Đặc biệt, với phương châm “đào tạo gắn kết với thực tiễn”, Nhà trường luôn tạo cơ hội cho sinh viên được tiếp cận với môi trường thực tế thông qua những chương trình giao lưu học tập trực tiếp ngay tại các

doanh nghiệp. Từ đó, sinh viên dần làm quen với môi trường làm việc sau này, nâng cao khả năng cạnh tranh của bản thân.

Sinh viên ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống có thể xin việc có thể làm việc ở đâu?

Với vốn kiến thức chuyên ngành và những kỹ năng được trang bị, kỹ sư ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm các vị trí sau:

Chuyên viên tổ chức sự kiện ẩm thực

Chuyên viên tư vấn, tổ chức và điều hành tại các cơ sở kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, các chuỗi nhà hàng, coffee cao cấp hay trung tâm tổ chức hội nghị, yến tiệc,...

Nhà quản trị cấp cao thuộc lĩnh vực nhà hàng, dịch vụ ẩm thực, dịch vụ chăm sóc khách hàng.

Sales và Marketing cho nhà hàng và khách sạn.

Giảng dạy hoặc tiến hành nghiên cứu về lĩnh vực nhà hàng, khách sạn, dịch vụ ăn uống.

Tùy vào khả năng chuyên môn bạn có thể lựa chọn làm việc tại:

Các nhà hàng, khách sạn từ 3-5 sao.

Trên các du thuyền quốc tế 5 sao trên thế giới (Star Cruises, Costa...).

Các trung tâm hội nghị, yến tiệc.

Các khu resort, nghỉ dưỡng cao cấp.

Các hệ thống, chuỗi thương hiệu về ẩm thực.

Các trường đào tạo, Sở, Ban, Ngành trong lĩnh vực dịch vụ du lịch.

Chương trình đào tạo ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống nhằm đào tạo ra những kỹ sư ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống (QTNH&DVAU) có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức cơ sở và chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý nhà hàng và dịch vụ ăn uống; có khả năng phân tích, giải quyết vấn đề và đánh giá các giải pháp; có năng lực xây dựng và quản trị các hệ thống nhà hàng và các dạng bếp, có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, có thái độ nghề nghiệp phù hợp đáp ứng được các yêu cầu phát triển của ngành và xã hội.

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm quản lý nhà hàng, quản lý dịch vụ ẩm thực cho các nhà hàng - khách sạn; Chuyên viên tổ chức sự kiện ẩm thực trong các nhà hàng - khách sạn; Chuyên viên tư vấn, tổ chức và điều hành tại các chuỗi nhà hàng, trung tâm hội nghị.

Để đáp ứng nhu cầu tìm kiếm và sử dụng tài liệu học tập các môn học chuyên ngành “Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống” của sinh viên.

Thư viện Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh đã biên soạn tài liệu thông tin về đề cương chi tiết môn học nhằm cung cấp cho sinh viên có thể nghiên cứu, tìm hiểu, học tập về các môn học chuyên ngành.

Tài liệu thông tin về đề cương chi tiết môn học ngành “Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống” nhằm hướng dẫn tìm kiếm và sử dụng tài liệu học tập các môn học chuyên ngành “Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống” sẽ mang đến cho sinh viên nắm được phương pháp học nhanh nhất và đạt hiệu quả.

Mặc dù chúng tôi đã cố gắng, song việc biên soạn tài liệu chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót, rất mong nhận được những ý kiến đóng góp từ phía người sử dụng để lần biên soạn sau được hoàn chỉnh hơn.

Thư viện ĐHSPKT TP.HCM
028.389 69 920
thuvien@hcmute.edu.vn
thuvienspkt@hcmute.edu.vn
facebook.com/hcmute.lib

GIỚI THIỆU CÁC DỊCH VỤ UTE LIBRARY

Đồng hành cùng độc giả trên con đường chinh phục tri thức

Nơi cung cấp nguồn lực thông tin khoa học kỹ thuật và giáo dục phục vụ cho nhu cầu đào tạo của Nhà trường.

Cung cấp thông tin

- ✓ Nội dung phong phú
- ✓ Đa dạng loại hình
- ✓ Cập nhật thường xuyên

Hình thức phục vụ

- ✓ Đọc tại chỗ
- ✓ Mượn về nhà
- ✓ Khai thác tài nguyên số 24/24
- ✓ Các dịch vụ học tập trực tuyến

Các loại hình dịch vụ

1. Phục vụ trực tiếp tại thư viện: được hướng dẫn tận tình với hệ thống phòng đọc & Giáo trình mở, có thể tìm đọc tài liệu dạng giấy, CD-ROM, CSDL trực tuyến,...
2. Hỗ trợ công tác biên soạn xuất bản giáo trình và tài liệu học tập, kỹ yếu hội thảo (phục vụ hoạt động NCKH, chương trình đào tạo 150 tín chỉ, bổ sung hồ sơ xét các chức danh khoa học,...).
3. Thiết kế website phục vụ hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, hội thảo: Xây dựng template chung, Thiết lập các trang con (sub pages), Cấp quyền và chuyển giao quyền quản trị trang con.
4. Xuất bản kỹ yếu hội thảo: Tư vấn, thiết kế, dàn trang, Thiết kế các hình ảnh, nhãn hiệu liên quan đến hội nghị (logo hội nghị, banner, poster...), Đăng ký và xin giấy phép xuất bản kỹ yếu, Giám sát các tài liệu liên quan đến chương trình như thư, thông tin hội nghị, tài liệu tham khảo,...
5. Xây dựng các sản phẩm phục vụ hội thảo và các hoạt động học tập: CD-ROM chương trình và kỹ yếu, Ứng dụng tự chạy giới thiệu tài liệu, ghi đĩa CD- ROM, DVD, USB,...
6. Cung cấp thông tin theo yêu cầu (danh mục tài liệu, tài liệu chuyên ngành, kết quả nghiên cứu khoa học, tiêu chuẩn, phát minh sáng chế...).
7. Mô tả, tạo và chọn danh mục “Tài liệu tham khảo” cho luận văn, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học theo chuẩn quốc tế.
8. Chuyển dạng tài liệu (từ tài liệu dạng giấy sang file PDF, từ file PDF sang file Word).
9. Cung cấp các thiết bị hỗ trợ cho việc học tập và nghiên cứu,...
10. Hỗ trợ, tư vấn và phối hợp với Thư viện các trường trong việc phát triển các sản phẩm đặc thù của từng đơn vị.

Với nhiều hình thức phục vụ phong phú, thuận tiện cho người học **NGUỒN TÀI NGUYÊN THÔNG TIN**

- CSDL Giáo trình và Tài liệu học tập
- CSDL Sách tham khảo Việt văn
- CSDL Luận văn, Luận án
- CSDL Sách tham khảo Ngoại văn
- CSDL các bài báo khoa học (các bài báo nghiên cứu của học viên theo chương trình đào tạo sau đại học được đăng trên các tạp chí chuyên ngành)

Địa chỉ liên hệ:

Thư viện Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh,
Số 1-3 Võ Văn Ngân, Phường Linh chiểu, Quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (+84 028) 3896 9920, 3721223 (nội bộ 8223)

Email: thuvienspkt@hcmute.edu.vn

<http://thuvien.hcmute.edu.vn>

<http://thuvienso.hcmute.edu.vn>

GIỚI THIỆU CÁC WEBSITE PHÁT HÀNH UTE EBOOK

“*UTE EBOOK*” là những tác phẩm chỉ có thể dùng các công cụ điện tử như máy vi tính, máy trợ giúp kỹ thuật số cá nhân (thiết bị đọc, máy tính bảng và điện thoại thông minh như iPhone, iPad, Samsung Galaxy, HTC Tablet,...) để xem, đọc, và truyền tải.

“*UTE EBOOK*” là hệ thống phân phối sách điện tử, cung cấp đến người dùng các nội dung sách, giáo trình, truyện, tạp chí, tài liệu, chuyên đề và các thể loại văn bản đọc, audio khác trên di động, thông qua các kênh website, wapsite và client giúp khách hàng có thể cập nhật thông tin kiến thức mọi lúc mọi nơi.

Stt	Tên đơn vị phát hành	Website	Truy cập nhanh kho giáo trình
1	Nhà Xuất Bản Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh	https://sachweb.com	https://bit.ly/2LSRzXU
2	Công Ty Cổ Phần Tin Học Lạc Việt	http://sachbaovn.vn	https://bit.ly/2Zx8YZn
3	Công Ty TNHH Sách Điện Tử Trẻ (YBOOK)	http://ybook.vn/	https://bit.ly/2GHF2lQ
4	Công Ty Cổ Phần	https://read.alezaa.c	https://goo.gl/4MM7

	Dịch Vụ Trực Tuyến VINAPO	om	RM
5	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Mê Kông COM	http://reader.vinabook.com	https://goo.gl/i6Qpb1
6	Thư viện Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM	http://thuvien.hcmute.edu.vn/	http://thuvien.hcmute.edu.vn/

DỊCH VỤ HỖ TRỢ XUẤT BẢN ĐIỆN TỬ:

Sách chuyên khảo, giáo trình, sách tham khảo, sách hướng dẫn, tài liệu phục vụ đào tạo, Kỷ yếu hội thảo, tập san, tạp chí

Nhằm hỗ trợ Quý Thư viện các Trường Đại học, Cao đẳng về việc xuất bản giáo trình, tài liệu học tập điện tử nội sinh,... đạt chất lượng cao phục vụ hoạt động đào tạo, giảng dạy; Thư viện Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh giới thiệu đến Quý Thư viện các Trường Đại học, Cao đẳng về “*Chương trình hỗ trợ xuất bản điện tử: Sách chuyên khảo, giáo trình, sách tham khảo, sách hướng dẫn, tài liệu phục vụ đào tạo, Kỷ yếu hội thảo, tập san, tạp chí*”.

1. Cơ sở xây dựng chương trình:

Căn cứ theo công văn Số: 4301/BGDĐT-GDĐT ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và phát triển tài nguyên giáo dục mở tại website: <https://itrithuc.vn>

2. Thời gian triển khai chương trình hỗ trợ

- Giai đoạn 05 năm (Từ ngày 01/10/2019 đến hết ngày 01/10/2024)

3. Tổ chức chương trình

- Thư viện Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.

4. Đơn vị công bố phổ biến xuất bản phẩm điện tử

- Thư viện Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh & Các đơn vị liên kết.
- website: <http://thuvien.hcmute.edu.vn>
- website: <https://itrithuc.vn>
- website các đơn vị liên kết.

5. Cấu trúc của xuất bản điện tử giáo trình, tài liệu học tập nội sinh

Xuất bản điện tử giáo trình, tài liệu học tập nội sinh có cấu trúc như sau:

- Trang bìa.
- Trang bìa phụ.

- Lời nói đầu: Trình bày đối tượng sử dụng, mục đích yêu cầu khi sử dụng, cấu trúc nội dung, điểm mới của giáo trình, hướng dẫn cách sử dụng, phân công nhiệm vụ của tác giả biên soạn.
- Mục lục.
- Danh mục các từ viết tắt (nếu có).
- Danh mục hình (nếu có)..
- Danh mục bảng biểu (nếu có)..
- Nội dung chính: Trình bày các chương, mục, tiểu mục và nội dung chi tiết của từng chương, mục, tiểu mục, nội dung thảo luận xêmina, câu hỏi ôn tập, bài tập, các nhiệm vụ tự học và tài liệu học tập từng chương.
- Phụ lục (nếu có).
- Tài liệu tham khảo.

6. Để biết thêm thông tin chi tiết Quý Thầy/Cô liên hệ

- Thư viện Trường Đại Học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.
- Số 1-3 Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
- Email: luatvt@hcmute.edu.vn; thuvienspkt@hcmute.edu.vn
- Điện thoại: 08.38969920 hoặc 0909836920; 0906836920 (ThS. Vũ Trọng Luật)

Xin trân trọng giới thiệu đến Quý Thầy/Cô!

GIỚI THIỆU CÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU TRỰC TUYẾN TÌM KIẾM VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ

*Thư viện ĐH SPKT TP. HCM
http://thuvien.hcmute.edu.vn
thuvienspkt@hcmute.edu.vn
028.38969920*

Nhằm tăng cường năng lực nghiên cứu của tập thể giảng viên và sinh viên của nhà trường, từng bước nâng cao chất lượng đào tạo và nâng vị thế của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh lên tầm cao mới, xứng đáng là một trong những trường đại học hàng đầu của khu vực, nhà trường đã tiến hành mua quyền sử dụng tài khoản truy cập các cơ sở dữ liệu trực tuyến để giảng viên và sinh viên của trường khai thác. Việc khai thác các tư liệu điện tử, các CSDL trực tuyến sẽ góp phần tạo thêm nhiều cơ hội tiếp cận với các kho tư liệu học thuật và nghiên cứu có giá trị cao và được phổ biến trên toàn thế giới.

Để triển khai sử dụng và khai thác các cơ sở dữ liệu trực tuyến đạt hiệu quả, Thư viện xin thông báo đến Quý Thầy Cô & Các Bạn Sinh viên về nội dung triển khai và sử dụng CSDL như sau:

Thông tin triển khai sử dụng:

- Truy cập Web, không giới hạn số lượng người sử dụng, hỗ trợ việc truy cập cho 25.000 sinh viên và gần 1.000 giảng viên, cán bộ viên chức của nhà trường.

- **Địa chỉ truy cập:** <http://csdl.hcmute.edu.vn/>

- Sử dụng email do nhà trường cấp để tạo tài khoản đăng ký:

theo địa chỉ email của cán bộ ...@hcmute.edu.vn

theo địa chỉ email của sinh viên ...@student.hcmute.edu.vn

- Hình thức truy cập: Theo IP đăng kí của nhà trường.

- **Lưu ý:** Việc khai thác các CSDL được nhà xuất bản xác minh người dùng với nhiều lớp bảo mật qua dải địa chỉ IP và username/password, quý thầy cô và bạn đọc chỉ có thể khai thác các CSDL này trên hệ thống máy tính được kết nối mạng trong trường.

Thông tin hỗ trợ kỹ thuật:

Trong quá trình sử dụng, quý thầy cô và bạn đọc cần hỗ trợ kỹ thuật xin vui lòng liên hệ:

Cô Trần Thị Ngọc Ý, Số ĐT 0919888975,

email: ytnn@hcmute.edu.vn

Thư viện trân trọng thông báo đến Quý Thầy Cô và Các Bạn Sinh viên biết để sử dụng và khai thác các cơ sở dữ liệu trực tuyến đạt hiệu quả.

Trân trọng!

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC
NHẬP MÔN NGÀNH QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG
VÀ DỊCH VỤ ĂN UỐNG

INTRODUCTION TO HOME ECONOMIC

Nhập môn ngành quản trị nhà hàng sẽ trang bị cho sinh viên kiến thức về Trường ĐH SPKT, Khoa CNM&TT nhằm giúp sinh viên nhanh chóng làm quen và hòa nhập với môi trường mới. Bên cạnh đó, trang bị cho sinh viên những định hướng về nghề nghiệp; giúp sinh viên hiểu rõ nhiệm vụ, vai trò, trách nhiệm của người cử nhân KTGD trong tương lai. Đồng thời, giúp sinh viên xây dựng và bồi dưỡng nền tảng đạo đức nghề nghiệp cũng như rèn luyện về Kỹ năng mềm.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA CÔNG NGHỆ MAY & THỜI TRANG

Ngành đào tạo: QTNH&ĐVAU
Trình độ đào tạo: Đại học
Chương trình đào tạo: QTNH&ĐVAU

Đề cương chi tiết môn học

1. **Tên học phần:** NHẬP MÔN NGÀNH QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG VÀ DỊCH VỤ ĂN UỐNG
Mã học phần: IREM131353
2. **Tên Tiếng Anh:** INTRODUCTION TO HOME ECONOMIC
3. **Số tín chỉ:** 3 tín chỉ (2 +1) (2 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành)
4. **Phân bố thời gian:** (2:2:6) (2 tiết lý thuyết + 2 tiết thực hành + 6 tiết tự học)
Thời gian học: 15 tuần
5. **Các giảng viên phụ trách học phần**
1/ GV phụ trách chính:
2/ Danh sách giảng viên cùng GD:
6. **Điều kiện tham gia học tập học phần**
Môn học trước: không
Môn học tiên quyết: không
Khác: không

7. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần này sẽ trang bị cho sinh viên kiến thức về Trường ĐH SPKT, Khoa CNM&TT nhằm giúp sinh viên nhanh chóng làm quen và hòa nhập với môi trường mới. Bên cạnh đó, trang bị cho sinh viên những định hướng về nghề nghiệp; giúp sinh viên hiểu rõ nhiệm vụ, vai trò, trách nhiệm của người cử nhân KTGD trong tương lai. Đồng thời, giúp sinh viên xây dựng và bồi dưỡng nền tảng đạo đức nghề nghiệp cũng như rèn luyện về Kỹ năng mềm.

8. Mục tiêu Học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (HP này trang bị cho sinh viên:)	CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
G1	Kiến thức xã hội như: tìm hiểu về Trường và Khoa Kiến thức cơ bản về chuyên môn: kỹ thuật, nghệ thuật trong chuyên ngành KTGD	1.1, 1.2
G2	Khả năng định hướng nghề nghiệp; xây dựng thái độ học tập đúng đắn và nền tảng đạo đức nghề nghiệp	2.1, 2.3, 2.4, 2.5
G3	Kỹ năng giao tiếp (Kỹ năng mềm và anh văn), làm việc nhóm	3.1, 3.2, 3.3
G4	Khả năng tìm hiểu được nhu cầu của xã hội và doanh nghiệp đối với ngành Kinh tế gia đình.	4.1, 4.2, 4.3

9. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR HỌC PHẦN	MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CDIO	
G1	G1.1 Mô tả được lịch sử phát triển, sơ đồ tổ chức; định hướng của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh, Khoa CNM&TT; các tổ chức Đoàn – Hội và các CLB của Trường, Khoa.	1.1	
	G1.2 Nhận biết được sự tương quan giữa kỹ thuật, nghệ thuật và cuộc sống; trình bày được các bước thiết kế kỹ thuật	1.2	
G2	G2.1 Xác định được những mối liên hệ giữa ngành KTGD với xã hội;	2.1.1	
	G2.2 Nhận biết được vai trò, vị trí công tác và các nhiệm vụ của kỹ sư ngành KTGD đối với những thách thức trong tương lai.	2.1.3	
	G2.3 Có khả năng trình bày chuẩn đầu ra, chương trình khung, chương trình đào tạo của ngành KTGD.	2.3.3	
	G2.4	Nhận thức và xây dựng thái độ học tập đúng đắn	2.4.5
		Học tập có hiệu quả và có thể học tập suốt đời	2.4.6
		Xây dựng kế hoạch học tập	2.4.7
G2.5 Hiểu tầm quan trọng của đạo đức và trình bày được các nguyên tắc đạo đức trong học tập, đạo đức cá nhân và nghề nghiệp.	2.5.1		

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CDIO
	G2.6	Có trách nhiệm với nghề nghiệp và đạo đức trong thực hành kỹ thuật. Có thái độ đúng đắn về ngành nghề đang theo học; học tập nghiêm túc, có ý thức cầu tiến;	2.5.2
G3	G3.1	Có kỹ năng lãnh đạo và làm việc nhóm hiệu quả.	3.1.1, 3.1.2, 3.1.4
	G3.2	Có kỹ năng cơ bản về giao tiếp thông thường, giao tiếp trong kỹ thuật và thuyết trình trước đám đông.	3.2.3, 3.2.4, 3.2.5, 3.2.6
	G3.3	Nhận thức được tầm quan trọng của tiếng Anh và nắm được các phương pháp tự học tiếng Anh.	3.3.1
G4	G4.1	Có khả năng tìm hiểu được tác động của xã hội đến ngành KTGD	4.1.1, 4.1.2
	G4.2	Có khả năng tìm hiểu được nhu cầu của doanh nghiệp đối với ngành KTGD	4.2.1, 4.2.2

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên phải tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp.
- Sinh viên hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập được giao.

11. Tài liệu học tập

❖ Tài liệu học tập chính

- [1] Giáo trình: Vũ Minh Hạnh, Tạ Vũ Thục Oanh : Giáo trình “Nhập môn ngành Kinh tế gia đình”, Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM
- [2] Sổ tay sinh viên trường ĐH SPKT Tp.HCM

❖ Tài liệu tham khảo

- [3] Stephen R. Covey, Vũ Tiến Phúc (dịch): Bảy thói quen cho người thành đạt (The 7 Habits of Highly Effective People), NXB Trẻ
- [4] Tony Buzan: Use your memory- First published in Great Britain - 1986
- [5] Nguyễn Kim Phước: Phương pháp nâng cao hiệu quả học tập – NXB Bách khoa - Hà Nội – Năm 2012
- [6] ANDREW MATTHEWS – Bộ sách “Đời thay đổi khi chúng ta thay đổi” – NXB Trẻ - Năm 2011
- [7] Leil Lowndes – Nghệ thuật giao tiếp để thành công – NXB LĐ Xã hội – Năm 2012
- [8] PGS.TS Đặng Đình Bôi – Bài giảng “Kỹ năng làm việc nhóm” – Trường ĐH Nông lâm TP.HCM + Robert B Maddux – Xây dựng nhóm làm việc (Team Building) – NXB Tổng hợp TP.HCM – Năm 2008
- [9] Trương Huệ – Phương pháp học tập khoa học – NXB bách khoa – Hà Nội – NXB 2012

[10] Nguyễn Duy Chiến – Phương pháp học tập thoải mái – NXB Bách khoa – Hà Nội – Năm 2012

[11] Lê Xuân Soạn (chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên, Hoàng Thị Tâm - Kỹ thuật soạn thảo văn bản – NXB Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh- 2006

[12] Internet – Các tài liệu liên quan đến nội dung học tập

[13] Các tờ rơi giới thiệu doanh nghiệp may

12. Tỷ lệ phần trăm các thành phần điểm và các hình thức đánh giá sinh viên:

STT	Nội dung	Chuẩn đầu ra	% điểm số
I. Đánh giá quá trình (50%)			
BT1	Sinh viên hãy nghiên cứu chuẩn đầu ra của ngành, nội dung các môn học và phân tích mối liên quan giữa các môn học và chuẩn đầu ra?	G2.3	20%
BT2	Viết bài thu hoạch về buổi giao lưu với Cựu sinh viên	G2.2	20%
BT3	Lập kế hoạch học tập và biểu đồ quản lý thời gian cho 1 tuần	G3.1	10%
BT4	Thực hiện giới thiệu bản thân bằng tiếng Anh	G3.2	10%
BT5	1. Hãy xây dựng dự án tổ chức đi cắm trại tại Long Hải trong thời gian 2 ngày 1 đêm với số lượng thành viên là 20 người? 2. Hãy xây dựng kế hoạch tổ chức đi cắm trại trên cơ sở dự án đã lập ở trên?	G3.3 G4.1	20%
BT6	Chuẩn bị một bài nói ngắn gọn về những suy nghĩ của bản thân về “Đạo đức chuyên ngành“	G2.4 G2.5	20%
II. Đánh giá cuối kỳ (50%)			
BT7	Thuyết trình chủ đề : Sinh viên ngành KTGD với nghề nghiệp trong tương lai, với các yêu cầu sau: 1. Giới thiệu về nhóm 2. Giới thiệu về Trường, Khoa, Ngành thông qua phỏng vấn giáo viên và sinh viên trong Khoa 3. Giới thiệu về chương trình học thông qua 5 tựa sách chuyên ngành 4. Giới thiệu về cơ hội ngành nghiệp sau khi ra trường thông qua 5 bài báo nói về Ngành 5. Giới thiệu tài năng của nhóm	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G2.4 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2	100%

13. Thang điểm: 10 điểm

- Điểm quá trình chiếm 50%,
- Điểm cuối kỳ chiếm 50%

14. Nội dung và kế hoạch thực hiện

TUẦN	NỘI DUNG	CDR HỌC PHẦN
1	<p>Chương 1: GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG ĐHSPT, TP.HCM</p> <p><i>A/Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (3)</i></p> <p>Nội dung GD trên lớp</p> <p>1.1. Giới thiệu về trường ĐHSPT, Tp.HCM</p> <p>1.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển</p> <p>1.1.2. Tâm nhìn và sứ mạng</p> <p>1.1.3. Định hướng phát triển</p> <p>1.1.4. Cơ cấu tổ chức</p> <p>1.2. Giới thiệu về Khoa CNM & TT</p> <p>1.2.1. Lịch sử hình thành và phát triển</p> <p>1.2.2. Tâm nhìn và sứ mạng</p> <p>1.2.3. Định hướng phát triển</p> <p>1.2.4. Cơ cấu tổ chức</p> <p>1.3. Tìm hiểu về các qui định, biểu mẫu được in trong “Sổ tay sinh viên”</p> <p>Tóm tắt các PPGD:</p> <p>+ Thảo giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên</p>	G1.1 G2.1
	<p><i>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)</i></p> <p>1. Hãy vẽ sơ đồ để xác định vị trí trung bày các loại giáo trình và TLTK chuyên ngành may tại Khoa CN May & TT tại Thư viện Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM</p> <p>2. Tìm hiểu thông tin về CBVC của Khoa (Tên, bộ môn công tác, môn học đảm nhiệm)</p>	G1.1
2	<p>Chương 2: THIẾT KẾ KỸ THUẬT</p> <p><i>A/Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (3)</i></p> <p>Nội dung GD trên lớp</p> <p>2.1. Tổng quan về Kỹ thuật</p> <p>2.1.1. Khái niệm (Kỹ thuật, Nghệ thuật)</p> <p>2.1.2. Lịch sử hình thành và phát triển của Kỹ thuật.</p> <p>2.1.3. Mối liên hệ giữa KTGD, kỹ thuật và nghệ thuật.</p> <p><i>Bài tập</i> : Giải quyết một vấn đề theo nhóm?</p> <p>2.1.4. Kỹ thuật trong chuyên ngành KTGD</p> <p><i>Bài tập</i>: Trang trí sản phẩm ứng dụng</p> <p>Tóm tắt các PPGD:</p> <p>+ Thảo giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên</p>	G1.2 G2.1
	<p><i>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)</i></p> <p>1. Hãy phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ thuật trong chuyên ngành KTGD?</p>	G1.2; G2.1; G2.2
3	<p>Chương 2: THIẾT KẾ KỸ THUẬT</p>	G1.2 G2.1

TUẦN	NỘI DUNG	CĐR HỌC PHẦN
	A/Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (3) Nội dung GD trên lớp 2.2. Thiết kế kỹ thuật 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Quy trình thiết kế Kỹ thuật <i>Bài tập:</i> Thiết kế một sản phẩm theo nhóm. (chuẩn bị cho phần tài năng của nhóm trong bài thi hết môn) Tóm tắt các PPGD: + Thảo giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên	G2.2 G3.3 G3.5 G4.1
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) 1. Thiết kế một sản phẩm theo nhóm. (chuẩn bị cho phần tài năng của nhóm trong bài thi hết môn)	G1.2 G2.1; G2.2 G2.3; G2.5 G4.1
4	Chương 3: Định hướng nghề nghiệp A/Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (3) 3.1. Giới thiệu về Ngành KTGD 3.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển 3.1.2. Vai trò của ngành KTGD trong xã hội hiện nay 3.1.3. Giới thiệu Chuẩn đầu ra của ngành KTGD 3.1.4. Giới thiệu các ngành liên quan gần với ngành KTGD 3.1.5. Vai trò, vị trí, nhiệm vụ của người kỹ sư ngành KTGD 3.2. Giới thiệu Chương trình đào tạo ngành KTGD 3.2.1. Giới thiệu chương trình đại cương 3.2.2. Giới thiệu chương trình chuyên ngành 3.2.3. Phân tích sự cần thiết, mối liên quan giữa các môn học → Chơi trò chơi Ghép tranh 3.2.4. Phân tích mối liên hệ giữa các môn học với thực tiễn 3.2.5. Giới thiệu địa chỉ web, giáo trình và tài liệu tham khảo 3.2.6. Giới thiệu những cơ hội và thách thức NN trong tương lai 3.3. Những chuẩn mực nghề nghiệp - Xây dựng hình ảnh cá nhân chuyên nghiệp - Giao tiếp hiệu quả (nguyên tắc 3T) - 7 thói quen để thành đạt. - 12 giá trị sống <i>Bài tập:</i> Thử tài make up Tóm tắt các PPGD: + Thảo giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên	G1.2 G2.1 G2.2 G2.4 G2.5 G4.1 G4.2
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) 1. Tìm hiểu và sưu tập 5 đầu sách có liên quan đến	G1.2 G2.1

TUẦN	NỘI DUNG	CĐR HỌC PHẦN
	chuyên ngành KTGD? (chuẩn bị cho bài thi hết môn) 2. Sinh viên hãy nghiên cứu chuẩn đầu ra của ngành, nội dung các môn học và phân tích mối liên quan giữa các môn học và chuẩn đầu ra?	G2.3 G2.4 G2.5 G4.1
5	Chương 3: Định hướng nghề nghiệp (tt)	G2.2
	A/Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (3) Nội dung GD trên lớp 3.4. Giao lưu với cựu sinh viên + GV giới thiệu nhân vật giao lưu: Họ, Tên; Chức vụ hiện tại; Nhiệm vụ chuyên môn đảm trách + Tổ chức giao lưu: nhân vật chia sẻ những bí quyết thành công + SV đặt câu hỏi, tìm hiểu về cách giải quyết các khó khăn khi tiếp cận thực tế. + Tọa đàm và ghi nhận thông tin của buổi giao lưu. Tóm tắt các PPGD: + Thảo giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên	
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) 1. Viết bài thu hoạch về buổi giao lưu! 2.	
6	Chương 4: PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP HIỆU QUẢ TRONG TRƯỜNG ĐH	G2.4 G2.5 G4.1
	A/Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (3) Nội dung GD trên lớp 4.1. Xác định mục đích và động cơ học tập đúng đắn 4.2. Xây dựng kế hoạch học tập và biểu đồ quản lý thời gian 4.3. Giới thiệu các phương pháp học tập hiệu quả 4.4. Giới thiệu một số kỹ năng hỗ trợ quá trình học tập 4.4.1. Kỹ năng xây dựng kế hoạch học tập 4.4.2. Kỹ năng quản lý thời gian 4.4.3. Kỹ năng nghe giảng và ghi chép 4.4.4. Kỹ năng tư duy 4.4.5. Kỹ năng tìm kiếm thông tin 4.4.5.1. Kỹ thuật tìm kiếm TT trên mạng 4.4.5.2. Kỹ thuật tìm kiếm TT qua sách, báo, TLTK 4.4.5.3. Quy trình tìm kiếm thông tin 4.4.5.4. Thực hành tìm kiếm thông tin 4.4.6. Kỹ năng tự học và học tập suốt đời Tóm tắt các PPGD: + Thảo giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên	
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) 1. Lập kế hoạch học tập và biểu đồ quản lý thời gian cho 1 tuần	

TUẦN	NỘI DUNG	CĐR HỌC PHẦN
7	Chương 5: KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM	G3.1
	A/Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (3) Nội dung GD trên lớp 6.4. Tầm quan trọng của KNLVN 6.5. Nguyên tắc làm việc nhóm 6.6. Kỹ năng làm việc nhóm 6.6.1. Xây dựng nhóm làm việc 6.6.2. Kỹ năng xây dựng dự án <i>Bài tập:</i> Thực hành kỹ năng làm việc nhóm “ <i>Xây dựng tháp cao nhất</i> ” Tóm tắt các PPGD: + Thảo giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên	
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) 1. Hãy xây dựng dự án tổ chức đi cắm trại tại Long Hải trong thời gian 2 ngày 1 đêm với số lượng thành viên là 20 người? 2. Chuẩn bị cho bài Thuyết trình cuối kỳ?	G3.1 G3.2
8	Chương 5: KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM	G3.1 G3.2
	A/Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (3) Nội dung GD trên lớp 5.3. Kỹ năng làm việc nhóm (tt) 6.6.3. Kỹ năng lập kế hoạch và điều hành nhóm 6.6.4. Kỹ năng quản lý xung đột 6.6.5. Kỹ năng nhận định và đánh giá hoạt động nhóm Tóm tắt các PPGD: + Thảo giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên	
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) 1. Hãy xây dựng kế hoạch tổ chức đi cắm trại trên cơ sở dự án đã lập ở trên?	G3.1 G3.2
9	Chương 6: KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	G3.1 G3.2
	A/Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (3) Nội dung GD trên lớp 6.1. Khái niệm về vấn đề 6.2. Tầm quan trọng của kỹ năng giải quyết vấn đề đến hiệu quả công việc 6.3. Quy trình giải quyết vấn đề 6.4. Các công cụ để giải quyết vấn đề Tóm tắt các PPGD: + Thảo giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên	

TUẦN	NỘI DUNG	CĐR HỌC PHẦN
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) 1. Sinh viên tự giải quyết một vấn đề trong cuộc sống do giáo viên gợi ý trước.	G3.1 G3.2
10	Chương 7: KỸ NĂNG GIAO TIẾP	G3.1 G3.2
	A/Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (3) Nội dung GD trên lớp 7.1. Kỹ năng giao tiếp bằng lời 7.1.1. Kỹ năng tham gia hội họp <i>Bài tập 4:</i> Thực hành nhóm về kỹ năng giao tiếp trong cuộc họp về chuẩn bị một hội thảo NCKH sinh viên. 7.1.2. Kỹ năng thuyết trình Tóm tắt các PPGD: + Thảo giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên	
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) 1. Luyện tập kỹ năng đối thoại và lắng nghe theo yêu cầu cho trước	
11	Chương 7: KỸ NĂNG GIAO TIẾP (tt)	G3.1 G3.2
	A/Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (3) Nội dung GD trên lớp 7.1.Kỹ năng giao tiếp bằng lời (tt) 7.1.2.Kỹ năng thuyết trình (tt) <i>Bài tập:</i> Thực hiện thiết kế bài báo cáo bằng powerpoint theo chủ đề và yêu cầu cho trước Tóm tắt các PPGD: + Thảo giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên	
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) 1. Viết bài báo cáo về những kinh nghiệm đúc kết được từ buổi thuyết trình của các bạn trước lớp? 2. Chuẩn bị bài giới thiệu bản thân bằng tiếng Anh?	
12	Chương 7: KỸ NĂNG GIAO TIẾP (tt)	G3.1 G3.2
	A/Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (3) Nội dung GD trên lớp 7.2.Kỹ năng giao tiếp bằng lời (tt) 7.2.1.Kỹ năng thương lượng – thuyết phục 7.2.2.Kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh ➔ Thực hiện giới thiệu bản thân bằng tiếng Anh Tóm tắt các PPGD: + Thảo giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên	
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) 1. Sinh viên sưu tầm thêm một số tình huống giao tiếp thông thường bằng tiếng Anh?	

TUẦN	NỘI DUNG	CĐR HỌC PHẦN
13	Chương 7: KỸ NĂNG GIAO TIẾP (tt)	G3.1 G3.2
	A/Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (3) Nội dung GD trên lớp 7.2.Kỹ năng giao tiếp bằng văn bản thông thường 7.2.1.Kỹ năng soạn thảo một số văn bản, đơn từ 7.2.2.Kỹ năng soạn thảo email 7.3.Kỹ năng viết báo cáo chuyên ngành Tóm tắt các PPGD: + Thảo giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên	
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) 1. Trên sản phẩm GV đã duyệt, SV tiến hành phân tích (tt): – Tên phụ liệu, mục đích sử dụng, vị trí sử dụng – Phân tích độ tương thích giữa nguyên liệu và phụ liệu 2. Tìm hiểu về dây kéo và một số vị trí thường dùng dây kéo trên sản phẩm may	G3.1 G3.2
14	Chương 7: ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP	G3.1 G3.2
	A/Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (3) Nội dung GD trên lớp 8.1. Đạo đức cá nhân 8.2. Đạo đức trong học tập (Đạo đức của học sinh sinh viên) 8.3. Đạo đức nghề nghiệp (người cử nhân, Xây dựng hình ảnh kỹ sư KTGD chuyên nghiệp trong tương lai) Tóm tắt các PPGD: + Thảo giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên	
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) – Chuẩn bị một bài nói ngắn gọn về những suy nghĩ của bản thân về “Đạo đức chuyên ngành”	G3.1 G3.2
15	TỔNG KẾT VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN BÀI TẬP CUỐI KỲ	G3.1 G3.2
	A/Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (3) Nội dung GD trên lớp Các nhóm báo cáo kết quả thực hiện bài tập cuối kỳ Tóm tắt các PPGD: + Thảo giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên	
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Ôn lại toàn bộ kiến thức đã học.	

14. Đạo đức khoa học:

- Sinh viên không sao chép các báo cáo, tiểu luận của nhau.
- Các phần trích dẫn trong báo cáo, tiểu luận phải ghi rõ xuất xứ; tên tác giả và năm xuất bản

15. Ngày phê duyệt: ngày /tháng /năm

16. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Tổ trưởng BM

Người biên soạn

17. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Lần cập
nhật

Nội dung cập nhật

Thời gian
cập nhật

Người cập
nhật

Người xét
duyet

GIỚI THIỆU CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Ngành Công nghệ May (Mã ngành 7540205D, 7540205C)

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng: Vận dụng được các nguyên lý thiết kế vào quá trình phát triển các sản phẩm may; quản lý và thể hiện tốt vai trò cán bộ kỹ thuật; xây dựng qui trình làm việc và hợp lý hóa sản xuất may; thiết kế cải tiến điều kiện nhà xưởng và các trang thiết bị góp phần nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm may.

Các kỹ sư có cơ hội làm việc tại: các doanh nghiệp may & thời trang; các Công ty tư vấn, thiết kế, tiếp thị, văn phòng đại diện Công ty may & thời trang; các Công ty dệt, da giày, túi xách, trang thiết bị và dịch vụ ngành may; các trường chuyên may mặc và thời trang.

Để học ngành Công nghệ May được tốt nhất, các em học sinh cần: Thật sự yêu thích nghề may; chăm chỉ, cần mẫn và tỉ mỉ; có khả năng phân tích, tổng hợp và tư duy logic.

Được đào tạo tại khoa Công nghệ May và Thời trang và khoa Đào tạo Chất lượng cao.

2. Ngành Thiết kế Thời trang (Mã ngành 7210404D)

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng: Thiết kế và thực hiện hoàn chỉnh bộ sưu tập thời trang; vận dụng sáng tạo các nguyên lý thiết kế để phát triển các bộ sưu tập thời trang; tổ chức quản lý và điều hành các cửa hàng thời trang.

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có cơ hội làm việc tại: Phòng thiết kế các doanh nghiệp may & thời trang; phòng marketing các công ty tư vấn, thiết kế và tiếp thị hàng may mặc & thời trang; phòng thiết kế các công ty giày, nón; túi xách và phụ kiện thời trang; Tòa soạn báo & tạp chí, công ty thiết kế, in ấn,...

Để học ngành Thiết kế Thời trang được tốt nhất, các em học sinh cần: Thật sự đam mê với nghề thiết kế thời trang; có năng khiếu hội họa, tạo hình; có óc sáng tạo và phát triển ý tưởng thời trang; có tính cầu thị, ham học hỏi, sự kiên trì và nhẫn nại trong học tập.

Được đào tạo tại khoa Công nghệ May và Thời trang.

3. Ngành Công nghệ vật liệu Dệt - May (Mã ngành 7540203)

Tại sao nên học ngành CN Vật liệu Dệt - May?

Năm 2018, xuất khẩu dệt may Việt Nam đạt top 3 thế giới (với hơn 36 tỷ USD đứng thứ 2 cả nước về đóng góp GDP), thu về hơn 1.500 tỷ lợi nhuận. Bên cạnh đó, CPTPP (Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương) và EVFTA (Hiệp định Tự do Thương Mại Việt Nam - EU) chính thức được thông qua và có hiệu lực trong năm 2019 sẽ

giúp ngành dệt Việt Nam đẩy mạnh tăng trưởng cũng như thay đổi cơ cấu thị trường xuất khẩu theo hướng cân bằng hơn, trong đó dòng thuế suất sẽ được giảm về 0% khi các sản phẩm may đáp ứng được với những ràng buộc về nguyên tắc xuất xứ (ưu đãi đặc biệt nếu nguyên phụ liệu may được sản xuất tại chỗ). Nhằm tránh sự phụ thuộc vào nguồn nguyên phụ liệu nhập từ Trung Quốc (48%) cũng như các nước khác, nhiều doanh nghiệp FDI sẽ dồn dập thiết lập chuỗi sản xuất từ sợi - vải - may mặc tại Việt Nam để tận dụng các lợi thế miễn giảm thuế từ các hiệp định thương mại tự do. Mặt khác, các công ty may mặc Việt Nam hiện nay sẽ cần phải tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, không chỉ thực hiện gia công lắp ráp mà còn phải chủ động trong khâu thiết kế cũng như tìm kiếm các nguồn nguyên phụ liệu phù hợp giúp tăng lợi thế cạnh tranh. Do vậy, nhu cầu về nguồn nhân lực trong lĩnh vực công nghệ vật liệu dệt may sắp tới vô cùng lớn, thậm chí thiếu hụt trầm trọng bởi hiện nay rất ít cơ sở đào tạo trình độ đại học về lĩnh vực này tại Việt Nam.

Sinh viên ngành CN Vật liệu Dệt - May học gì?

Chương trình đào tạo ngành Công nghệ Vật liệu Dệt - May trang bị cho sinh viên các kiến thức lý thuyết và thực hành từ cơ bản đến chuyên sâu ở trình độ đại học. Bên cạnh đó, sinh viên tham gia chương trình này có khả năng thích ứng cao với môi trường kinh tế xã hội trong thời kỳ hội nhập, giải quyết tốt những vấn đề khoa học và kỹ thuật dệt may dựa trên các kiến thức cơ bản vật liệu dệt (xơ dệt, sợi dệt, vải dệt, sản phẩm may và phụ liệu may), công nghệ sản xuất vật liệu dệt (kéo sợi, dệt thoi, dệt kim, không dệt, nhuộm, hoàn tất), tiến bộ trong sản xuất vật liệu dệt may (công nghệ nano dệt, điều khiển tự động hóa và tin học ứng dụng trong dệt - may, vật liệu dệt đa chức năng, vật liệu dệt thông minh...), quá trình tổ chức và quản lý sản xuất hàng dệt may, thiết kế và gia công các loại trang phục, kinh doanh hàng dệt may....

Tốt nghiệp sẽ làm việc ở đâu?

Kỹ sư tốt nghiệp ngành Công nghệ Vật liệu Dệt - May có thể làm việc tại các nhà máy kéo sợi, nhà máy dệt vải, nhà máy nhuộm - hoàn tất, công ty may mặc (quản lý chất lượng nguyên phụ liệu may), viện nghiên cứu vật liệu dệt, tổ chức kiểm định chất lượng hàng dệt - may hoặc phòng thí nghiệm vật liệu dệt, công ty kinh doanh nguyên phụ liệu may, trường đại học và trường cao đẳng đào tạo ngành dệt may

Học tập nâng cao trình độ như thế nào?

Kỹ sư tốt nghiệp ngành Công nghệ Vật liệu Dệt - May có khả năng học tập nâng cao trình độ (thạc sỹ và tiến sỹ) tại các trường đại học trong và ngoài nước (du học).

4. Ngành Kỹ thuật Nữ công (Mã ngành 7810502D)

Chương trình đào tạo được thiết kế bao gồm các môn học rèn luyện kỹ năng thực hành Bếp, Làm bánh, Trang trí hoa, Làm đẹp. Ngoài ra, sinh viên sẽ được trực tiếp tham gia trải nghiệm thực tế tại các doanh nghiệp để rèn luyện tay nghề một cách tốt nhất.

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng: Chế biến, sáng tạo các món ăn Âu – Á; pha chế Cocktail; thiết kế và quản lý quy trình bếp công nghiệp; thiết kế các sản phẩm trang trí hoa; thiết kế và may trang phục trẻ em, âu phục nam – nữ; giảng dạy nghề Nữ công Gia chánh.

Sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhận các chức danh quản lý tại các doanh nghiệp chế biến thực phẩm; chế biến xuất ăn công nghiệp; nhà hàng; Trung tâm dinh dưỡng; các Trung tâm dạy nghề,...

Để học ngành Kinh tế Gia đình được tốt nhất, các em học sinh cần: Yêu thích và đam mê Âm thực; kiên nhẫn, có khả năng ứng dụng và sáng tạo,...

5. Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống (Mã ngành 7810202D)

Đào tạo kỹ sư ngành Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức cơ sở và chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý nhà hàng và dịch vụ ăn uống; có khả năng phân tích, giải quyết vấn đề và đánh giá các giải pháp; có năng lực xây dựng và quản trị các hệ thống nhà hàng và các dạng bếp, có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, có thái độ nghề nghiệp phù hợp đáp ứng được các yêu cầu phát triển của ngành và xã hội.

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm quản lý nhà hàng, quản lý dịch vụ ẩm thực cho các nhà hàng - khách sạn; Chuyên viên tổ chức sự kiện ẩm thực trong các nhà hàng - khách sạn; Chuyên viên tư vấn, tổ chức và điều hành tại các chuỗi nhà hàng, trung tâm hội nghị.



ISBN: 978-604-73-2175-9



9 786047 321759